

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 87/2020/HS-ST  
Ngày: 08-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quang Chung

Ông Ngô Kim Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng T, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm xx, xã Nam T, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị Minh T; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 14-12-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14-12-2019, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ khu vực đầu ngõ 96, đường N, phường T, thành phố Nam Định phát hiện Hoàng Trọng T đi xe máy BKS: 18B1-xxx một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra.

Quá trình kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp một gói nilon màu trắng từ tay trái của T, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá vừa mua để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa T cùng những người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe máy BKS: 18B1-xxx, 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone màu ghi đen đều đã cũ.

Bản kết luận giám định số 1132/GĐKTHS ngày 17-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng thu giữ của Hoàng Trọng T gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,342 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định, Hoàng Trọng T khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14-12-2019, T đi xe máy BKS: 18B1-xxx từ nhà lên thành phố Nam Định mục đích mua ma túy để sử dụng, đến nơi T đi vào trong ngõ 96 đường N gặp và mua của một người đàn ông (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. T cầm gói ma túy trên tay trái đi xe ra đến đầu ngõ thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Hoàng Trọng T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS: 18S4-xxx, 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone màu ghi đen sau khi xác minh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị: Hoàng Thị Minh T, sinh năm 19xx; trú tại: Xóm xx, xã Nam T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPNĐ ngày 25-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Hoàng Trọng T tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Trọng T về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14-12-2019, Hoàng Trọng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,342 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực đầu ngõ 96, đường N, phường T, thành phố Nam Định.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

#### 4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an T xã hội; vì vậy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 1132/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T 21 (hai mươi một) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-12-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1132/GĐKTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hoàng Trọng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**